

Bản án số: 98 /2021/HS-ST

Ngày: 31-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Đàm Thị Thơ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**  
Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/TLST-HS ngày 04/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn T S**– Sinh năm 1976

Nơi ĐKNKTT: Khu Ga, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thế Vũ ( đã chết) và bà Nguyễn Thị Dần, sinh năm: 1950 - Lao động tự do tại thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; Gia đình có 5 anh em, bị can là con thứ 2; Vợ: Cam Ngân Giang, sinh năm: 1987 và có 1 con nhỏ sinh năm 2011.

Nhân thân: Ngày 02/8/1994, bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Ngày 8/4/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 năm 3 tháng tù về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân”, “Cưỡng đoạt tài sản công dân” , “Trốn khỏi nơi giam giữ”, “Cố ý gây thương tích”; Ngày 16/7/2009 bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”; Ngày 12/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn T, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 14/7/2021 Nguyễn T S đến huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa chơi và gặp người đàn ông tên Hưng, là bạn xã hội quen biết nhau trong thời gian làm ăn ở Trung Quốc nhưng không rõ họ tên, địa chỉ ở đâu. Qua nói chuyện Hưng hỏi Sơn có đi bán ma túy không và nói nếu đem ma túy đi bán sẽ được trả công 1.000.000đ, Sơn đồng ý. Hưng đưa cho Sơn 01 túi ni lông bên trong có 20 đoạn ống hút màu cam dán kín hai đầu, 13 đoạn ống hút màu xanh dán kín hai đầu; 04 gói ni lông màu trắng bên trong chứa gói giấy bạc màu vàng trắng; 04 gói ni lông màu trắng, bên trong chứa gói giấy bạc màu xanh trắng, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục vụn, là ma túy (heroin) và giao hẹn giá bán của ống cam = 50.000đ/01cái; màu xanh = 100.000đ/01cái; gói ni lông = 200.000đ/01 gói. Bị cáo mới chỉ nhận ma túy đem đi bán còn chưa nhận tiền công từ Hưng.

Đến khoảng 7 giờ ngày 15/7/2021 Ngô Văn T gọi điện cho Sơn hỏi mua ma túy thì Sơn đồng ý và hẹn xuống cây xăng (gần công ty IVORY) xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn chờ. Sau đó Nguyễn Thái Sơn bắt xe buýt đến cây xăng gặp Ngô Văn T, Sơn bảo T chờ Sơn quay lại điểm dừng xe buýt tại thôn 1, xã Thọ Vực; Đến điểm dừng xe buýt, Nguyễn T S hỏi T lấy nhiều ma túy không, T trả lời lấy 100.000đ (lúc này có mặt của Lê Văn Huân, sinh năm 1974 và Hoàng Văn Thông), Sơn đi vòng ra phía sau điểm dừng xe buýt lấy ma túy để giao cho T nhưng chưa kịp giao thì bị tổ công tác Công an xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên và 01 điện thoại Sam sung A6, màu vàng đen; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu bạc của Nguyễn T S; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Hoàng Văn Thông; 01 điện thoại ITEL màu đen của Lê Văn Huân; 01 điện thoại OPPO A3s màu đen và tờ tiền mệnh giá 100.000đ của Ngô Văn T.

Ngày 15/7/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy. Tại bản kết luận giám định số 2269 ngày 19/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất rắn màu trắng dạng cục vụn chứa bên trong 33 đoạn ống hút của phong bì niêm phong mặt trước ghi “Tang vật thu giữ của Nguyễn T S” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,116g loại Heroine.;

Chất rắn màu trắng dạng cục chứa trong 8 gói ni lông của phong bì niêm phong mặt trước ghi : “Tang vật thu giữ của Nguyễn T S” gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 1.732g, loại: Heroine.

Vật chứng và các đồ vật thu giữ trong vụ án:

01 túi ni lông màu trắng, mép có viền màu đỏ, bên trong có 20 đoạn ống nhựa màu cam; 13 đoạn ống nhựa màu xanh, sọc trắng được gắn kín 2 đầu; 04 gói ni lông màu trắng bên trong chứa gói giấy bạc màu vàng trắng; 04 gói ni lông màu trắng, bên trong chứa gói giấy bạc màu xanh trắng, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục vụn, là ma túy (heroin); 01 điện thoại Sam sung A6, màu vàng đen; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu bạc; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 điện thoại ITEL màu đen; 01 điện thoại OPPO A3 màu đen. Đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen cho Hoàng Văn Thông; 01 điện thoại di động ITEL màu đen cho Lê

Văn Huấn; 01 điện thoại di động OPPO A3S màu đen cho Ngô Văn T. Số vật chứng, điện thoại còn lại được bảo quản theo quy định.

\*Cáo trạng số 99/CT - VKS ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố Nguyễn T S về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T S phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

-Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Hình phạt đối với Nguyễn T S từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động của Nguyễn T S.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ của Ngô Văn T dùng để mua ma túy.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau:*

Vào hồi 7 giờ 50 phút ngày 15 tháng 7 năm 2021 tại điểm dừng xe buýt thuộc địa phận thôn 1, xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn T S bị Công an xã Thọ vực, huyện Triệu Sơn bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 3,848g ma túy loại heroine, mục đích để bán cho người khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn T S, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ

luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

*[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để bán cho người khác của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ma túy còn là tệ nạn xã hội, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy nhận thức được tính nguy hiểm và biết rõ ma túy có tác hại nghiêm trọng trong đời sống xã hội nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

*[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:*

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo.

*[5] Về hình phạt bổ sung:*

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*[6] Đối với hành vi gặp Nguyễn T S mục đích để mua ma túy sử dụng của Ngô Văn T, Hoàng Văn Thông và Lê Văn Huân nhưng chưa mua được đã bị Công an phát hiện. Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã cảnh cáo, nhắc nhở nhằm răn đe là phù hợp.*

*[7] Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn T S khai là của người đàn ông tên Hưng ở huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giao đi bán nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.*

*[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định
- Tịch thu 02 điện thoại của Nguyễn T S phát mại sung ngân sách nhà nước.
- Đối với số tiền 100.000đ T dùng để đi mua ma túy, nhưng chưa mua được, tuy nhiên đây là số tiền T dùng vào việc vi phạm pháp luật nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Nguyễn T S, phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn T S: 5 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/7/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng điểm b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định

- Tịch thu phát mại 02 điện thoại di động của Nguyễn T S sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu 100.000đ của Ngô Văn T sung ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/VC/2021 ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh TH;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- NQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lan**



